TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2023/QĐST-HNGĐ	*Phú Lương, ngày 02 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm L, xã V, huyện P, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Tống Thị X, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm L, xã V, huyện P, tỉnh T.

Căn cứ các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Viết C và chị Tống Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết C và chị Tống Thị X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận chị Tống Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Thị Uyên H, sinh ngày

03/11/2005, Nguyễn Thị L, sinh ngày 03/8/2009 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 22/11/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với con chung Nguyễn Thị L là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Tiến D là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Anh Nguyễn Viết C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003617 ngày 16/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lương;
- THADS Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã P1;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Thanh Tùng